TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T2 L** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày: 08 - 8 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T2 L - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân T;

2. Ông Nguyễn Thế Quý .

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T2 L - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T2 L, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/HSST-QĐ ngày 25/7/2017, đối với bị cáo:

Ngô Duy T**,** sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Tiến L và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2017 đến ngày 12/5/2017 được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66 ngày 12/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Ngô Duy T: Bà Nguyễn Thị T2 - sinh năm 1967 (Là mẹ đẻ của bị cáo T); nơi ĐKHKTT: Thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn H - sinh năm 1962;

2. Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1975;

3. Anh Lê Văn H 1 - sinh năm 1965;

4. Anh Lê Văn Đ - sinh năm 1979;

Cùng ĐKHKTT tại: Thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam. Anh H, L, H 1, Đ đều vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Vũ Văn T - sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Xóm 3, thôn T, xã TH, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Nghiêm Xuân T1 - sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT: Thôn NT, xã TH, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Bà Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT: Thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

***** Người làm chứng**:** Ông Lê VănĐ1- sinh năm 1966; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 23/02/2017, Lê Văn H gọi điện thoại rủ Nghiêm Xuân T1 và Vũ Văn T đến nhà mình đánh bạc; T1, T đồng ý và đi đến nhà H chơi bạc, sau đó có thêm Lê Văn H 1 cũng đến nhà H. H trải chiếu xuống nền nhà phòng khách và vào buồng lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang ra rồi cùng với T1, H 1, T ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức chơi "Liêng". Các đối tượng đang chơi thì có thêm Ngô Duy T và Lê Văn Đ (em ruột của H ở cùng thôn) đến tham gia đánh bạc; tiếp đó H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L ở cùng thôn đến tham gia đánh bạc cùng mọi người .

Các đối tượng quy định cách chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân (Từ quân A, 2, 3, 4…đến quân K), trong đó quân "A" đóng vai trò là quân "1" quân bé nhất khi nó đi cùng quân "2, 3" và đóng vai trò là quân to nhất khi đi cùng với quân "Q, K" hoặc hai quân bài khác cùng loại; dòng to nhất là dòng "Sáp", tức là ba quân bài giống nhau khác chất, to nhất trong dòng "Sáp" là ba quân "A", nhỏ nhất là ba quân "2"; tiếp theo là dòng Liêng tức là ba quân bài có số thứ tự liền nhau, to nhất trong dòng Liêng là ba quân "Q, K, A", nhỏ nhất là "A (1), 2, 3"; tiếp theo là dòng "Đĩ" tức là ba quân bài đều có hình người nhưng không thuộc dòng "Sáp", dòng "Liêng", to nhất trong dòng "Đĩ" là hai quân "K" và một quân "Q", nhỏ nhất là hai quân "J" và một quân "Q"; cuối cùng là tính "Điểm" tức là cộng điểm của ba quân bài để tính điểm, to nhất trong dòng "Điểm" là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm, nếu cộng 3 quân bài có điểm từ 10 trở lên thì lấy số ở hàng đơn vị tính điểm. Chất to nhất là chất "Cơ" rồi đến chất "Rô, Tép, Bích"; mỗi ván các đối tượng chơi đóng 10.000 đồng tiền gà chung và số tiền tố mỗi ván chơi thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng, mỗi ván tố tối đa không quá hai vòng; khi chơi mỗi người được chia 03 quân bài và người chơi tham gia tố, người được tố đầu tiên là người thắng ván trước đó, rồi lần lượt đến người kế tiếp vòng theo tay pH cho đến người chơi cuối cùng, người tố sau có thể tố số tiền bằng hoặc cao hơn người tố trước, ai không theo tố tức là chấp nhận thua và úp bài xuống; sau khi không còn ai tố thì người theo tố mở bài ra đọ, bài ai to hơn thì

thắng thì được thu toàn bộ số tiền gà, tiền tố của người chơi và được chia ván bài tiếp theo. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện T2 L phối hợp cùng Công an xã TL phát hiện bắt quả tang.

Tài sản vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: Số tiền 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bìa màu xanh đã cũ; 01 (một) chiếu cói hoa văn màu đỏ đã cũ KT (1,8x1,5)m;

+ Thu giữ trên người các đối tượng: Nghiêm Xuân T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã cũ; Vũ Văn T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng đen đã cũ; Ngô Duy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng đã cũ; Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ; Gia đình Lê Văn H tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 L đã ra lệnh khám xét nơi ở của Lê Văn H, tại thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ tài sản đồ vật gì.

Quá trình điều tra nhận thấy Ngô Duy T có biểu hiện bệnh lý tâm thần, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T2 L đã tiến hành trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với T, ngày 18/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 L đã tách vụ án hình sự đối với hành vi đánh bạc của Ngô Duy T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng của T để điều tra xử lý sau.

Tại bản án số 40/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T2 L, tỉnh Hà Nam đã xét xử đối với các bị cáo: Lê Văn H, Nguyễn Văn L, Lê Văn H 1, Vũ Văn T, Lê Văn Đ và Nghiêm Xuân T1. Tuyên bố các bị cáo H, L, H 1 T, Đ, T1 phạm tội "Đánh bạc", quyết định hình phạt đối với từng bị cáo và đã xử lý các vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếu cói hoa văn màu đỏ đã cũ. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Ngày 06/6/2017, Viện pháp y tâm thần Trung ương ban hành bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 165/KLGĐ, kết luận "Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Ngô Duy T có bệnh rối loạn loạn thần, ảo giác chiếm ưu thế do sử dụng chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.52. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 03/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 L đã truy tố Ngô Duy T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo Ngô Duy T: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/02/2017, tại nhà Lê Văn H ở thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam, bị cáo có đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" cùng với Lê Văn H, Nguyễn Văn L, Lê Văn H 1, Vũ Văn T, Lê Văn Đ và Nghiêm Xuân T1. Tổng số tiền Ngô Duy T cùng với Lê Văn H, Nguyễn Văn L, Lê Văn H 1, Vũ Văn T, Lê Văn Đ và Nghiêm Xuân T1 tham gia đánh bạc là 8.450.000đ (tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Duy T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53; Điều 20; điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngô Duy T từ 04 đến 07 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo pH nộp án phí theo quy định. Xử lý vật chứng: Trả lại Ngô Duy T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng đã cũ.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Ngô Duy T đã từng pH điều trị tại bệnh viện tâm thần Thái Nguyên, do tình trạng sức khỏe không được tốt, hay bị đau đầu. Tại kết quả giám định cũng đã kết luận T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bản thân T luôn thật thà khai báo hành vi phạm tội của mình. Ông ngoại T là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất để gia đình có điều kiện chăm sóc sức khỏe cho T và giúp T cải tạo tốt.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T2 L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/02/2017, tại nhà ở của Lê Văn H ở thôn CD, xã TL, huyện T2 L, tỉnh Hà Nam, Ngô Duy T đã tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi "Liêng" được thua bằng tiền với các đối tượng Lê Văn H; Nguyễn Văn L; Lê Văn H 1; Vũ Văn T; Lê Văn Đ; Nghiêm Xuân T1; thì bị tổ công tác Công an huyện T2 L phối hợp với Công an xã TL bắt quả tang. Tổng số tiền T cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc là 8.450.000 (Tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm với Lê Văn H, Nguyễn Văn L, Lê Văn H 1, Vũ Văn T, Lê Văn Đ, Nghiêm Xuân T1. Số tiền bị cáo cùng với các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc là trên 05 triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 L truy tố Ngô Duy T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo còn có ông ngoại là Nguyễn Đức Hoan được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T2 L xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đến nay đã đương nhiên được xóa án tích xong bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, song không pH là phạm tội lần đầu. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (ma túy đá). Như vậy chứng tỏ bị cáo có lối sống buông thả, ham chơi, không chịu làm ăn, coi thường kỷ cương pháp luật. Cần T1 pH tuyên một mức án nghiêm, cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm dăn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với Lê Văn H, Nguyễn Văn L, Lê Văn H 1, Vũ Văn T, Lê Văn Đ, Nghiêm Xuân T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện T2 L xét xử và ra bản án số 40/2017/HSST ngày 20/6/2017 bị tuyên về tội "Đánh bạc", các bị cáo này hiện đang chấp hành hình phạt của bản án, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với bà Nguyễn Thị L1 (vợ Lê Văn H), quá trình điều tra xác định sáng ngày 23/02/2017 bà L1 đi về quê, bà không biết gì về việc chồng bà và các đối tượng tụ tập đánh bạc tại nhà mình. do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà L1 là phù hợp.

Đối với ông Lê Văn Đảo, sáng ngày 23/02/2017 ôngĐ1có qua lại nhà Lê Văn H, nhưng ôngĐ1không tham gia đánh bạc, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ôngĐ1là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu cói hoa văn màu đỏ đã cũ; số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là 8.450.000 đồng đã thu giữ tại nơi đánh bạc; 04 điện thoại di động thu giữ của Nghiêm Xuân T1, Vũ Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Văn H, những tài sản, vật chứng này đã được Tòa án huyện T2 L quyết định xử lý tại bản án số 40/2017/HSST ngày 20/6/2017, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng đã cũ thu giữ của T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên xem xét trả lại bị cáo .

[7] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Duy T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Ngô Duy T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ 23/02/2017 đến 12/5/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Ngô Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng đã cũ (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 L và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T2 L).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Duy T pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; người bào chữa đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện T2 L;
- Công an huyện T2 L;
- Chi cục THA DS huyện T2 L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên